|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: **ĐỊA LÍ**KHỐI LỚP: **11**TUẦN: 10, 11/HK1 (từ 08/11 đến 20/11/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

CHỦ ĐỀ 3. HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ (TIẾT 2, 3)

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:**

 **Nội dung 1: QUY MÔ NỀN KINH TẾ**

 - Học sinh đọc mục 1: Quy mô kinh tế trang 41 sách giáo khoa địa lí 11.

 - Học sinh đọc kiến thức SGK và dựa vào Bảng 6.3 (sgk) trang 41, trả lời câu hỏi trang 41 giữa bàisách giáo khoa địa lí 11.

 **Nội dung 2: CÁC NGÀNH KINH TẾ**

- Học sinh đọc mục 1: Ngành dịch vụ trang 41 sách giáo khoa địa lí 11.

- Học sinh đọc mục 2: Ngành công nghiệp trang 42 sách giáo khoa địa lí 11.

- Học sinh đọc mục 3: Ngành nông nghiệp trang 43 sách giáo khoa địa lí 11.

- Học sinh đọc kiến thức SGK và dựa vào hình 6.6 (sgk) trang 44, trả lời câu hỏi dưới hình

- Học sinh đọc kiến thức SGK trả lời câu hỏi trang 44 sách giáo khoa địa lí 11 để trả lời câu hỏi cuối bài học.

**II: KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:**

**I. QUY MÔ NỀN KINH TẾ**

\* Quy mô GDP lớn nhất thế giới chiếm 28,5% (2004), lớn hơn GDP của châu Á, gấp 14 lần GDP của châu Phi.

\* Nguyên nhân:

- Tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, đất đai, nguồn nước, thủy sản…) đa dạng,

- Lao động dồi dào, Hoa Kì ít tốn chi phí nuôi dưỡng, đào tạo.

- Trong 2 cuộc Đại chiến thế giới lãnh thổ không bị tàn phá, lại thu lợi.

**II. CÁC NGÀNH KINH TẾ**

**a. Dịch vụ:**

- Tạo ra giá trị lớn nhất trong GDP (79,4%) năm 2004 và đang tăng lên.

- Ngoại thương chiếm tỉ trọng khá lớn trong tổng giá trị ngoại thương thế giới.

- Hệ thống các loại đường và các phương tiện giao thông vận tải hiện đại nhất thế giới.

- Ngành ngân hàng và tài chính hoạt động khắp thế giới.

- Thông tin liên lạc hiện đại.

- Du lịch phát triển mạnh.

**b. Công nghiệp:**

- Là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

- Cơ cấu: gồm 3 nhóm ngành: Công nghiệp chế biến, công nghiệp điện lực, công nghiệp khai khoáng.

- Cơ cấu giá trị sản lượng ngành công nghiệp có sự thay đổi: tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp hiện đại, giảm các ngành công nghiệp truyền thống.

- Phân bố công nghiệp có sự thay đổi:

+ Trước đây vùng Đông Bắc tập trung các ngành công nghiệp truyền thống như luyện kim, chếtạo ô tô, đóng tàu, hoá chất, dệt…
+ Hiện nay vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương tăng tỉ trọng giá trị sản lượng với các ngành công nghiệp hiện đại( hoá dầu, công nghiệp hàng không- vũ trụ, cơ khí, điện tử., viễn thông…)

**c. Nông nghiệp:**

- Đứng đầu thế giới về giá trị sản lượng và xuất khẩu nông sản.

- Có sự chuyển dịch cơ cấu: giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

- Sản xuất đang chuyển dần theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.

- Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu là trang trại với diện tích bình quân/trang trại tăng.

- Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành rất sớm và phát triển mạnh.

**III. BÀI TẬP:**

**\* Câu hỏi tự luận:**

1. Trình bày quy mô nền kinh tế của Hoa Kì. Giải thích nguyên nhân phát triển của Hoa Kì

2. Nhận xét xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp và nguyên nhân?

3. Trình bày những nguyên nhân ảnh hưởng tới sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp Hoa Kì

**\* Câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1. Sản xuất công nghiệp Hoa Kì gồm mấy nhóm ngành chính?

A. 2 nhóm chính. B. 3 nhóm chính.

C. 4 nhóm chính. D. 5 nhóm chính.

Câu 2. Nhóm ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng giá trị hàng xuất khẩu lớn nhất của Hoa Kì là

A. công nghiệp năng lượng. B. công nghiệp khai khoáng.

C. công nghiệp chế biến. D. công nghiệp cơ khí.

Câu 3. Xu hướng chuyển dịch trong nông nghiệp của Hoa Kì là

A. giảm tỷ trọng chăn nuôi, tăng tỷ trọng trồng trọt.

B. giảm tỷ trọng thuỷ sản, tăng tỷ trọng trồng trọt

C. giảm tỷ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp.

D. giảm tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp, tăng tỷ trọng hoạt động thuần nông.

Câu 4. Nhân tố chủ yếu làm tăng GDP của Hoa Kì là do
 A. nền công nghiệp, Dịch vụ trong nước phát triển mạnh.
 B. đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm công nghiệp.

 C. sức mua trong dân cư lớn.
 D. chú trọng xuất khẩu tư bản.

 Câu 5. Vùng có mức độ tập trung công nghiệp với mật độ cao nhất ở Hoa Kì là

 A. vùng Đông Bắc. B. vùng Đông Nam.

 C. vùng Tây nam. D. vùng Tây Bắc.

 Câu 6. Nguyên nhân chính khiến Hoa Kì là nước nhập siêu lớn là

 A. do sản xuất nông nghiệp kém phát triển và nhu cầu tiêu thụ lớn.

 B. do tăng cường thu hút đầu tư, công nghiệp chiếm tỷ trọng thấp.

 C. do đầu tư tư bản mạnh và nhập khẩu sản phẩm có lợi hơn.

 D. do nhu cầu tiêu dùng trong nước lớn.

 Câu 7. Vành đai công nghiệp mới của Hoa Kì tập trung ở khu vực

 A. Phía Đông, Đông bắc.                                     B. Phía Đông, Đông nam.
 C. Phía Tây, Tây nam.                         D. Phía Nam.

 Câu 8. Tỷ trọng giá trị sản lượng của nông nghiệp của Hoa Kì năm 2004 là
 A. 79,4 % GDP.                B. 0,9 % GDP.                 C. 19 % GDP.                D. 12 % GDP.
 Câu 9: Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chủ yếu của Hoa Kì là

 A. trang trại. B. liên hợp Nông – Lâm – Công nghiệp.

 C. hộ gia đình. D. đồn điền, nông trại.

Câu 10. Ngành công nghiệp chế tạo máy bay của Hoa Kỳ phân bố chủ yếu ở vùng

A. phía Bắc. B. phía Đông. C. phía nam. D. phía Tây.

 **IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:**

 Học sinh xem trước Chủ đề 4. Liên minh châu Âu (tiết 1)

**V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**\* Câu hỏi tự luận**

**1. Trình bày quy mô nền kinh tế của Hoa Kì. Giải thích nguyên nhân phát triển của Hoa Kì**

\* Thực trạng kinh tế

- 1776: Thành lập Hợp chúng quốc Hoa Kì.

- Từ năm 1890, Hoa Kì đã trở thành cường quốc dẫn đầu thế giới cho đến nay.

* + GDP đạt 11667,5 tỉ USD (năm 2004), ( 16.200 tỷ USD - 2013)
	+ GDP/người đạt 39739 USD (năm 2004), (45.511 USD – 2010)

\* Nguyên nhân

- Vị trí địa lý thuận lợi

- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng, trữ lượng lớn, dễ khai thác.

- Lao động dồi dào trình độ cao. Hoa Kì không tốn chi phí nuôi dưỡng, đào tạo.

- Trong hai cuộc Đại chiến thế giới không bị tàn phá, lại thu lợi.

**2. Nhận xét xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp và nguyên nhân?**

- Cơ cấu giá trị sản lượng ngành công nghiệp có sự thay đổi: tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp hiện đại, giảm các ngành công nghiệp truyền thống.

\* Nguyên nhân:

- Ngành truyền thống giảm là do ngành này dễ bị cạnh tranh với các nước đang phát triển, cần nhiều nguyên liệu

- Ngành truyền thống dễ gây ô nhiễm môi trường, cần nhiều lao động.

- Ngành hiện đại: tăng nhanh do đạt nhiều thành tựu về vật liệu mới, công nghệ thông tin...

**3. Trình bày những nguyên nhân ảnh hưởng tới sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp Hoa Kỳ.**

 - Do tự nhiên ( khí hậu, đất đai, địa hình...) của Hoa Kì phân hóa đa dạng, tạo ra các điều kiện sinh thái phù hợp cho mỗi loại cây trồng, vật nuôi. (Ví dụ: ở phía Bắc là các nông sản ôn đới, ở phía Nam là các nông sản cận nhiệt đới, ở phía Đồng là các nông sản ưa ẩm, ở phía Tây là loại nông sản chịu hạn).

- Thị trường rộng lớn của nông nghiệp Hoa Kì.

- Nguồn lao động dồi dào

- Chính sách nhà nước

**\* Câu hỏi trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2C | 3C | 4A | 5A |
| 6C | 7C | 8B | 9A | 10D |

**Lưu ý: giáo viên hỗ trợ cô Trương Thị Hòa – SĐT: 0979612655**